

CÔNG TY CỔ PHẦN HTK TRÀNG AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HTK TRÀNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107612189

3. Ngày thành lập: 26/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23, ngách 345/69/11, ngõ 345, đường Khương Trung, Phường Khương Trung,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0485868585

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt;	2599
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
5.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Rèn, dập, ép, cán kim loại.	2591
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
12.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện.	4759
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết : Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...	5630
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
25.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và tương tự	3099
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa sắt, nhôm, inox, nhựa và cửa kính	3290
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
33.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì);	4659
49.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
53.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
54.	Quảng cáo	7310
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THÁI HÀ	Số 506, Ngõ 20, Khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	013187338	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		
2	ĐỖ ĐỨC TÚ	Thôn Ngang, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	013491221	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		

3	ĐÌNH VIỆT HÙNG	Tổ 47, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	151175166	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		
4	PHẠM HÙNG KHANG	Số 6, ngõ 128C Đại La, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	0380850003 99	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÌNH VIỆT HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 05/07/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 151175166

Ngày cấp: 21/03/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/11 Tổ 47, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *Nv2.6 KĐT Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội